

Số: 53 /NQ-HĐQT-GS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 14 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

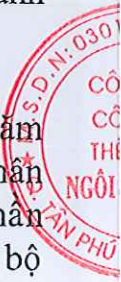
Hôm nay ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru số 1/1 Tân Kỳ-Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru tiến hành họp Hội đồng Quản trị và thống nhất một số nội dung như sau:

1. Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022 của Công ty, đây là nỗ lực vượt bậc của toàn thể Lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên công ty. Đề nghị cán bộ công nhân viên công ty tiếp tục phát huy tinh thần làm việc tốt hơn nữa trong 3 tháng cuối năm 2022; toàn thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty cùng nhau đoàn kết, đưa ra nhiều giải pháp thực hiện, nhằm phát huy tối đa và chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

2. Thống nhất tình hình SXKD quý III năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2022 theo báo cáo số 195/GS-BC ngày 03/11/2022 của Tổng giám đốc Công ty. Thống nhất với các giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022, đẩy mạnh phương thức thực hiện nhằm cụ thể hóa những giải pháp vào thực tế sản xuất. Ban điều hành cần tiếp tục xây dựng, áp dụng phương án sản xuất và công cụ thống kê cho từng đơn hàng, từng chủng loại sản phẩm.

3. Thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty quý III năm 2022 và các đề xuất, kiến nghị cùng với KH quý IV/2022 (Công tác kiểm kê nguyên liệu, thành phẩm và các nội dung khác... hiện hữu sẽ được chuẩn xác với số liệu tại thời điểm tháng 12/2022). Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu, trao đổi, có biện pháp để thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Đề nghị Trưởng Ban kiểm soát chủ trì theo dõi và kiểm tra có báo cáo cho HĐQT về các nội dung chi phí phát sinh (tiền lương, bố trí phòng làm việc...) do có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách.



5. Giao ban điều hành rà soát các điều lệ, nội quy, quy chế công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Tập đoàn, tổ chức biên soạn nội dung trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.
6. Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện rà soát, hoàn thành đề án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030 trình Tập đoàn xem xét.
7. Xây dựng và duy trì tốt phong trào sáng kiến khoa học, giải pháp cải tiến kỹ thuật trong toàn công ty.
8. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Phòng Tài chính Kế toán thực hiện rà soát và hoàn thiện các thủ tục theo quy định về việc trích lập dự phòng và tiếp tục theo dõi sát sao, quản lý tình hình công nợ, các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.
9. Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Trọng, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT ra quyết định.
10. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Tuấn, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT xem xét.
11. Tiếp tục duy trì các biện pháp phòng chống Covid-19. Xây dựng kịch bản sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới.
12. Giao ban điều hành chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ rà soát các nội dung chi phí phát sinh do có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách, đề xuất phương án giải quyết thực hiện (xem xét khả năng điều chỉnh KH năm 2022).
13. Thống nhất thực hiện văn bản xin ý kiến Tập đoàn hướng dẫn về việc chi trả lương và các chế độ liên quan cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Giao phòng TCHC thực hiện dự thảo nội dung trình HĐQT tiếp trình Tập đoàn.
14. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện việc triển khai nhiệm vụ, chương trình hành động cụ thể cho các bộ phận trực thuộc để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 với thuyết minh cụ thể, chi tiết trên tinh thần phù hợp với điều kiện SXKD thực tế, các dự báo về thị trường, đánh giá các chi phí... trình HĐQT tiếp trình Tập đoàn.
15. Giao ban điều hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các tiêu chí tuyển dụng người lao động phù hợp với điều kiện và tình hình SXKD của công ty và có kế hoạch thực hiện chi tiết để không bị động về nguồn nhân lực lao động trực tiếp.

16. Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành đoàn kết, thống nhất và đồng lòng trong các mối quan hệ và định hướng phát triển của công ty để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

17. Chỉ định thay thế thư ký HĐQT: bà Nguyễn Thị Thiên Lý – Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty kiêm nhiệm thư ký HĐQT từ ngày 01/11/2022.

Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nghiêm các nội dung Nghị quyết HĐQT công bố.

Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua, biểu quyết 100%.

Nơi nhận :

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc, CT.Công Đoàn;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hoà



BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v Họp hội đồng quản trị phiên thường kỳ quý III/2022)

Tại trụ sở: Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Địa chỉ: số 1/1 Tân kỳ, Tân Quy, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Lúc 08h30' ngày 14 /11/2022 tại trụ sở Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp phiên thường kỳ quý IV/2021 theo sự triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thành phần tham dự cuộc họp:

Hội đồng Quản trị

- 1) Ông Phạm Thanh Hoà: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
- 2) Ông Trần Văn Hạnh: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- 3) Ông Nguyễn Văn Trọng: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty.
- 4) Ông Hoàng Anh Tuấn: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty.

5) Ông Võ Thanh Tùng: Ủy viên HĐQT.

6) Ông Võ Hoàng Minh: Thư ký HĐQT.

Ban Kiểm soát

- 1) Bà Võ Trần Thúy Tâm: Trưởng Ban Kiểm soát.
- 2) Ông Đỗ Phú Hồng Quân: Thành viên Ban Kiểm soát.
- 3) Bà Phạm Thị Hiền: Thành viên Ban Kiểm soát.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Chủ tọa cuộc họp ông Phạm Thanh Hoà nêu các nội dung sẽ thảo luận trong cuộc họp gồm:

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT-GS ngày 01/8/2021. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2022.

- Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm soát Quý 3 năm 2022.

- Các nội dung liên quan đến việc xây dựng Kế hoạch năm 2023.

- Các nội dung, đề xuất của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

- Các thủ tục về bổ nhiệm lại chức vụ đối với các Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Bổ nhiệm thay thế Thư ký Hội đồng quản trị Công ty.

Ông Nguyễn Văn Trọng:

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT-GS ngày 01/8/2022, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác tài chính, chi trả tiền lương, công tác tổ chức, vấn đề an toàn lao động trong quý III/2022 và năm 2022; đồng thời nêu ra những tồn tại, hạn chế, vướng mắc hiện nay. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm quý IV/2022.



Với việc Tập đoàn xác định chỉ tiêu tăng trưởng trong năm 2023 phải là 5% so với năm 2022, dự kiến công ty sẽ gặp khó khăn trong công tác xây dựng KH SXKD năm 2023 với dự báo thị trường tiêu thụ gặp khó khăn đặc biệt là xuất khẩu (do nhu cầu giảm) tương tự với thị trường nội địa.

Song song đó là việc xây dựng quỹ lương sẽ bị ảnh hưởng nếu chỉ tiêu lợi nhuận giảm. Đề nghị Chủ tịch HĐQT xin ý kiến Tập đoàn cụ thể về các chỉ tiêu (đặc biệt là quỹ lương), đảm bảo đời sống, tâm lý người lao động.

Bà Võ Trần Thúy Tâm: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát quý III năm 2022, kết quả giám sát công tác hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty, kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát quý IV/2022.

Công tác kiểm kê sẽ được chuẩn xác với số liệu tại thời điểm tháng 12/2022.

Đề nghị HĐQT xem xét các quy chế nội bộ, cập nhật các nội dung mới (đơn cử là việc thay thế Chủ tịch HĐQT chuyên trách).

Ông Hoàng Anh Tuấn:

- Công tác SXKD trong 3 tháng cuối năm 2022 sẽ đảm bảo đạt về KH sản lượng.

- Dự báo tình hình SDKD trong năm 2023 sẽ rất khó khăn. Tình hình lao động sẽ bị thiếu hụt sau Tết cổ truyền.

- Đề nghị Chủ tịch HĐQT xin ý kiến Tập đoàn về việc chi trả lương cho chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, để công ty thực hiện đúng và phù hợp với quy định.

Ông Đỗ Phú Hồng Quân:

- Đề nghị công ty rà soát các chi phí phát sinh có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách để thực hiện phân bổ hoặc điều chỉnh KH 2022 (hiện đang trong những tháng thi đua nước rút cuối năm, đề nghị công ty cân nhắc các giải pháp thực hiện).

- Về mối tương quan giữa thực hiện KH 2022 và KH 2023, công ty nên cân nhắc thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các chỉ tiêu KH SXKD.

Ông Trần Văn Hạnh:

- Phân tích thêm về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, đã có chuyển biến tích cực cả về mặt nhân sự quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Trong thời gian dịch bệnh bùng phát và sau dịch vẫn đảm bảo ổn định tâm lý, đời sống cho người lao động. Tuy nhiên, công ty vẫn còn đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm người lao động trong một số khâu sản xuất.

- Việc chuyển biến thị trường nội địa và xuất khẩu được thể hiện rõ nét nhất là qua việc giảm vốn vay từ ngân hàng.

- Khẳng định hướng đi của công ty đến thời điểm hiện tại là hoàn toàn đúng đắn với việc áp dụng những phương pháp SXKD triệt để và là sự đồng lòng đoàn kết của toàn bộ tập thể, chắt chiu những cơ hội trong kinh doanh, thể hiện giải pháp tiết kiệm chi phí.

- Đề nghị Trưởng Ban kiểm soát chủ trì theo dõi và kiểm tra có báo cáo cho HĐQT về các nội dung chi phí phát sinh (tiền lương, bố trí phòng làm việc...) do có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách.

- Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Trọng, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT ra quyết định.

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Tuấn, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT xem xét.

- Đề nghị nhân sự ban điều hành phụ trách công tác sản xuất, kinh doanh tiếp tục duy trì các định hướng hiện tại, đảm bảo hoàn thành tốt KH năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Đề nghị ban điều hành rà soát, đề xuất việc thực hiện chỉ tiêu KH 2022 và xây dựng KH 2023.

Ý kiến kết luận ông Phạm Thanh Hoà - Chủ tịch HĐQT:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022 của Công ty, đây là nỗ lực vượt bậc của toàn thể Lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên công ty. Đề nghị cán bộ công nhân viên công ty tiếp tục phát huy tinh thần làm việc tốt hơn nữa trong 3 tháng cuối năm 2022; toàn thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty cùng nhau đoàn kết, đưa ra nhiều giải pháp thực hiện, nhằm phát huy tối đa và chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

- Thống nhất tình hình SXKD quý III năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2022 theo báo cáo số 195/GS-BC ngày 03/11/2022 của Tổng giám đốc Công ty. Thống nhất với các giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022, đẩy mạnh phương thức thực hiện nhằm cụ thể hóa những giải pháp vào thực tế sản xuất. Ban điều hành cần tiếp tục xây dựng, áp dụng phương án sản xuất và công cụ thống kê cho từng đơn hàng, từng chủng loại sản phẩm.

- Thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty quý III năm 2022 và các đề xuất, kiến nghị cùng với KH quý IV/2022 (Công tác kiểm kê nguyên liệu, thành phẩm và các nội dung khác... hiện hữu sẽ được chuẩn xác với số liệu tại thời điểm tháng 12/2022). Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu, trao đổi, có biện pháp để thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Đề nghị Trưởng Ban kiểm soát chủ trì theo dõi và kiểm tra có báo cáo cho HĐQT về các nội dung chi phí phát sinh (tiền lương, bố trí phòng làm việc...) do có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách.

- Giao ban điều hành rà soát các điều lệ, nội quy, quy chế công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Tập đoàn, tổ chức biên soạn nội dung trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.

- Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện rà soát, hoàn thành đề án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030 trình Tập đoàn xem xét.

- Xây dựng và duy trì tốt phong trào sáng kiến khoa học, giải pháp cải tiến kỹ thuật trong toàn công ty.

- Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Phòng Tài chính Kế toán thực hiện rà soát và hoàn thiện các thủ tục theo quy định về việc trích lập dự phòng và tiếp tục theo dõi sát sao, quản lý tình hình công nợ, các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.

- Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Trọng, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT ra quyết định.

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Tuấn, giao phòng TCHC thực hiện các thủ tục, trình HĐQT xem xét.

- Tiếp tục duy trì các biện pháp phòng chống Covid-19. Xây dựng kịch bản sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới.

- Giao ban điều hành chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ rà soát các nội dung chi phí phát sinh do có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ kiêm nhiệm sang chuyên trách, đề xuất phương án giải quyết thực hiện (xem xét khả năng điều chỉnh KH năm 2022).

- Thống nhất thực hiện văn bản xin ý kiến Tập đoàn hướng dẫn về việc chi trả lương và các chế độ liên quan cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Giao phòng TCHC thực hiện dự thảo nội dung trình HĐQT tiếp trình Tập đoàn.

- Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện việc triển khai nhiệm vụ, chương trình hành động cụ thể cho các bộ phận trực thuộc để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 với thuyết minh cụ thể, chi tiết trên tinh thần phù hợp với điều kiện SXKD thực tế, các dự báo về thị trường, đánh giá các chi phí... trình HĐQT tiếp trình Tập đoàn.

- Giao ban điều hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các tiêu chí tuyển dụng người lao động phù hợp với điều kiện và tình hình SXKD của công ty và có kế hoạch thực hiện chi tiết để không bị động về nguồn nhân lực lao động trực tiếp.

- Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành đoàn kết, thống nhất và đồng lòng trong các mối quan hệ và định hướng phát triển của công ty để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

- Chỉ định thay thế thư ký HĐQT: bà Nguyễn Thị Thiên Lý – Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty kiêm nhiệm thư ký HĐQT từ ngày 01/11/2022.

- Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nghiêm các nội dung Nghị quyết HĐQT công bố.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h00' cùng ngày./.

THƯ KÝ



Võ Hoàng Minh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hoà

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý III/2022
và kế hoạch, giải pháp thực hiện quý IV năm 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý III/2022 và Kế hoạch, giải pháp thực hiện quý IV/2022 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh quý III năm 2022

1. Đặc điểm tình hình

Trong thời gian qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, hoạt động kinh tế trong nước dần trở lại trạng thái bình thường, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đã trở lại mức tăng trưởng trước khi dịch Covid-19 xuất hiện. Hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao được diễn ra thường xuyên hơn, từ giải thi đấu phong trào đến các giải vô địch quốc gia được tổ chức rộng rãi trên khắp cả nước.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất ở nhiều quốc gia. Tăng trưởng kinh tế được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo trước đây.

Ngoài ra, các yếu tố như lao động thiếu ổn định, chi phí sản xuất tăng, yếu tố đầu vào có thời điểm bị nghẽn... cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ đơn hàng để ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

2. Công tác sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện việc làm mới các sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động ở các bộ phận sản xuất, tăng sản lượng bóng dán nhằm đáp ứng yêu cầu đơn hàng.
- Nghiên cứu, sản xuất bóng lõi vải nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Áp dụng in nhãn sản phẩm bóng da hàng loạt trên bàn in nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo tiến độ thời gian giao hàng.
- Chuyển một số công đoạn sản xuất bóng dán ra gia công bên ngoài nhằm tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và giải quyết tình trạng mất bằng nhà xưởng tại công ty bị hạn chế.

*** Kết quả sản xuất:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý III/2021	9 tháng đầu 2021	Năm 2022			So sánh (%)	
				KH năm	Thực hiện Quý III	Lũy kế 9 tháng	TH/KH 2022	9 tháng 2022/2021
- Bóng cao su	Quả	192.672	607.268	806.000	248.526	747.797	92,78%	123,14%
- Bóng khâu	"	4.400	24.929	48.000	8.143	32.138	66,95%	128,92%
- Bóng dán	"	9.468	64.538	106.000	32.859	91.916	86,71%	142,42%
Tổng cộng	Quả	206.540	696.735	960.000	289.528	871.851	90,82%	125,13%

*** Phế phẩm trong quá trình sản xuất:**

- Ruột bóng hủy trong quý III/2022 là 1,23%, với số lượng 3.481 cái, tương ứng giá trị là 20.304.950 đồng (thấp hơn 0,39% so với quý II/2022). Trong 9 tháng ruột bóng hủy là 1,52%, với tổng số lượng là 12.798 cái, tương ứng giá trị là 74.625.930 đồng, giảm 0,21% so với cùng kỳ năm 2021.

- Bóng cao su hư hỏng trong quý III/2022 là 0,95%, với số lượng 2.355 quả, tương ứng giá trị là 71.716.815 đồng (cao hơn 0,02% so với quý II/2022). Trong 9 tháng bóng hư hỏng là 0,94%, với tổng số lượng là 6.953 quả, tương ứng giá trị là 211.739.709 đồng, giảm 0,22% so với cùng kỳ năm 2021.

- Phế phẩm trong quá trình sản xuất bóng dán quý III/2022 là: 21.509.093 đồng, tăng 2.306.440 đồng so với quý II/2022. Tổng chi phí phế phẩm bóng dán 9 tháng năm 2022 là 57.089.092 đồng; giảm 4.034.294 đồng so với cùng kỳ 2021.

Tổng giá trị phế phẩm trong quý III/2022 là 113.530.858 đồng, giảm 6.874.749 đồng so với quý II/2022.

Tổng giá trị phế phẩm trong 9 tháng đầu năm 2022: 343.454.731 đồng, giảm 8.164.858 đồng so với cùng kỳ năm 2021.

3. Công tác kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố và mở rộng. Sản lượng và doanh thu tiêu thụ tăng cao so các năm trước đây.

+ Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường, công ty thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức, Hội thao các tỉnh thành và các giải thể thao phong trào khác.

- *Thị trường xuất khẩu:* Được củng cố và dần ổn định, sản phẩm xuất khẩu của công ty chủ yếu là các chủng loại Bông Cao su (chiếm 42% tổng sản lượng tiêu thụ và 49% sản lượng bông cao su). Xuất khẩu chủ yếu vào các nước: Mỹ, Nam Phi, UAE, Nhật, Bi... (Thị trường Mỹ chiếm 61% sản lượng và doanh thu xuất khẩu).

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý III/2021	9 tháng đầu 2021	Năm 2022			So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện Quý III	Lũy kế 9 tháng	TH/KH 2022	9 tháng 2022/2021
I. S/lượng tiêu thụ	Quả	184.690	681.842	960.000	301.945	884.680	92,15%	129,75%
- Bông Nội địa	"	72.924	354.782	480.500	176.485	510.189	106,18%	143,80%
- Bông Xuất khẩu	"	111.766	327.060	479.500	125.460	374.491	78,10%	114,50%
II. Doanh thu	Trđ	9.965	55.559	76.699	26.500	70.917	92,46%	127,64%
- Doanh thu Bông	"	9.942	41.276	64.049	21.146	60.584	94,59%	146,78%
+ Bông Xuất khẩu	"	5.237	15.402	24.085	6.740	19.225	79,82%	124,82%
+ Bông Nội địa	"	4.705	25.874	39.964	14.406	41.359	103,49%	159,85%
- Doanh thu cao su	"	-	13.855	12.000	5.137	9.582	79,85%	69,16%
- Doanh thu khác	"	23	428	650	217	751	115,54%	175,47%

4. Công tác đầu tư XDCB

Trong quý III/2022 và 9 tháng đầu năm 2022 công ty không có đầu tư xây dựng cơ bản, chủ yếu sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị và mua sắm các công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

5. Công tác tài chính, kế toán

* Số dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng tại ngày 30/9/2022 là 5,2 tỷ đồng. Đến ngày 31/10/2022 số dư còn lại là 2,840 tỷ đồng.

* Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế quý III/2022: 376.715.646 đồng

- Lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đầu năm 2022: 1.182.805.364 đồng, đạt 77,92% kế hoạch năm.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

6.1 Về công tác tổ chức

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, với 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán - Tài chính, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và phòng Kinh doanh), xưởng Sản xuất và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2026-2031.

- Công ty đã thực hiện xong quy trình bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc trình Tập đoàn thỏa thuận.

6.2 Về lao động, tiền lương và thu nhập

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 30/9/2022: 132 người, giảm 01 người so với năm 2021.

- Tổng số lao động bình quân 9 tháng đầu năm 2022: 133 người, tăng 04 người so với năm 2021.

Trong đó:

+ *Người quản lý*: 05 người

+ *Lao động gián tiếp*: 34 người

+ *Lao động trực tiếp SXKD*: 94 người, tăng 04 người so với năm 2021

- Tiền lương bình quân CB.CNV: 9.890.000 đồng/người/tháng, bằng 118% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân CB.CNV: 11.493.000 đồng/người/tháng, bằng 122% so với năm 2021.

6.3 Về chế độ chính sách người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chi tiền ăn ca cho người lao động với một suất ăn 20.000 đồng/người/ca. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và các chế độ chính sách khác cho người lao động đúng theo quy định.

7. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Sản lượng tiêu thụ nội địa tăng cao, nhất là sản phẩm bóng futsal, bóng rổ; Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm: tăng sản lượng bóng đá (Bóng đá PU các loại), giảm sản lượng bóng đá cao su.

- Một số nguyên vật liệu đầu vào có nguồn gốc từ dầu mỏ như: hóa chất, màu... tăng cao và nhiều biến động.

- Năng lực sản xuất điểm gia công bóng khâu hạn chế nên sản lượng chưa cung cấp đủ theo nhu cầu khách hàng và thị trường.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2022

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022				(%)
			KH năm	TH 9 tháng	KH quý 4	Lũy kế ỨTH	
1	Sản lượng sản xuất	Quả	960.000	871.851	208.500	1.080.351	112,54
a	Bóng cao su	"	806.000	747.797	162.500	910.297	112,94
b	Bóng dán	"	106.000	91.916	36.000	127.916	120,68
c	Bóng khâu	"	48.000	32.138	10.000	42.138	87,79
2	Sản lượng tiêu thụ	"	960.000	884.680	193.600	1.078.280	112,32
a	Xuất khẩu	"	479.500	374.491	68.600	443.091	92,41
b	Nội địa	"	480.500	510.189	125.000	635.189	132,19
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	76.699	70.917	17.125	88.042	114,79
3.1	Doanh thu Bóng	"	64.049	60.584	16.925	77.509	121,02
a	Bóng Xuất khẩu	"	24.085	19.225	4.175	23.400	97,16
b	Bóng Nội địa	"	39.964	41.359	12.750	54.109	135,39
3.2	Doanh thu cao su	"	12.000	9.582	0	9.582	79,85
3.3	Doanh thu khác	"	650	751	200	951	146,31
4	L/nhuận trước thuế	"	1.518	1.182	438	1.620	106,72

2. Các giải pháp thực hiện

2.1/ Công tác sản xuất

- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015; giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình các công đoạn sản xuất. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo tiến độ kịp thời các đơn hàng.

- Thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong từng bộ phận và từng người lao động trên các lĩnh vực nhằm kiểm soát tốt giá thành sản phẩm.

- Hoàn thiện kỹ thuật và triển khai sản xuất bóng dán chất lượng cao. Tăng sản lượng bóng gia công nhằm giải quyết tình trạng tuyển dụng lao động khó khăn và mặt bằng nhà xưởng hạn chế.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp để tỷ lệ hư hỏng bóng cao su dưới 1%; ruột bóng hủ dưới 1,5%.

2.2/ Công tác kinh doanh

- Đàm phán với khách hàng, ký kết các đơn hàng dài hạn cho năm 2023. Tìm kiếm khách hàng xuất khẩu, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.

- Làm tốt công tác nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm.

- Theo dõi chặt chẽ công nợ khách hàng, thực hiện thanh toán đúng hạn hợp đồng, không để khách hàng chiếm dụng vốn quá hạn.

2.3/ Công tác khác

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại các bộ phận quản lý và người lao động cho hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Tập đoàn thỏa thuận.

Trên đây là các nội dung cơ bản về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý III/2022 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện trong Quý IV/2022. Kính trình Hội đồng quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Kiểm soát Cty
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hạnh

Công Ty Cổ Phần Thể Thao Ngôi Sao Geru
Số 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

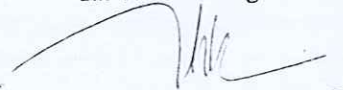
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		35.954.754.233	34.907.827.880
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.1	7.145.532.475	3.994.344.461
1. Tiền	111		7.145.532.475	3.994.344.461
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.375.688.342	17.756.146.052
1. Phải thu khách hàng	131	6.2	12.231.926.469	13.513.517.335
2. Trả trước cho người bán	132	6.3	763.656.413	548.167.300
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.4	4.165.525.227	4.476.857.184
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	6.5	(785.419.767)	(785.419.767)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	3.024.000
IV. Hàng tồn kho	140	6.7	11.892.778.264	12.503.244.159
1. Hàng tồn kho	141		11.892.778.264	12.503.244.159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)				-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		540.755.152	654.093.208
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.8	540.755.152	654.093.208
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
B. Tài sản dài hạn	200		6.117.800.881	6.814.169.031
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	5.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		5.000.000	5.000.000
II. Tài sản cố định	220		3.229.048.010	3.849.663.130
1. TSCĐ hữu hình	221	6.9	3.229.048.010	3.849.663.130
- Nguyên giá	222		27.790.351.234	27.790.351.234
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(24.561.303.224)	(23.940.688.104)
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
3. TSCĐ vô hình	227	6.10	-	-
- Nguyên giá	228		399.392.840	399.392.840
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(399.392.840)	(399.392.840)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.883.752.871	2.959.505.901
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6.8	2.883.752.871	2.959.505.901
2. Tài sản dài hạn khác				
Tổng cộng tài sản	270		42.072.555.114	41.721.996.911

C. Nợ phải trả	300		16.831.719.454	16.576.997.522
I. Nợ ngắn hạn	310		16.831.719.454	16.576.997.522
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.11	3.525.115.148	3.004.987.829
2. Người mua trả tiền trước	312		628.838.823	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.12	517.009.762	243.782.967
4. Phải trả người lao động	314		1.244.457.695	1.940.316.468
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.13	2.106.500.000	155.388.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	6.14	3.609.798.026	3.787.228.046
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	6.16	5.200.000.000	7.445.294.212
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330			
B. Vốn chủ sở hữu	400		25.240.835.660	25.144.999.389
I. Vốn chủ sở hữu	410	6.16	25.240.835.660	25.144.999.389
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.000.000.000	22.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			-
5. Cổ phiếu quỹ	415			-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.294.591.369	2.294.591.369
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		946.244.291	850.408.020
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		946.244.291	850.408.020
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			-
2. Nguồn kinh phí	432			-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tscđ	433			-
Tổng cộng nguồn vốn	440		42.072.555.114	41.721.996.911

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bích Thanh



Tổng Giám đốc

Trần Văn Hạnh

Công Ty Cổ Phần Thể Thao Ngôi Sao Gc

Số 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022

STT	Chỉ tiêu	QIII-2022	9 THÁNG	KH 2022	% TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)/(5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.500.419.705	70.917.703.106	76.699.000.000	92,46%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	859.887.812	2.678.565.245	3.596.764.181	74,47%
3	Doanh thu thuần	25.640.531.893	68.239.137.861	73.102.235.819	93,35%
4	Giá vốn hàng bán	21.143.847.956	54.987.149.420	54.143.235.819	101,56%
5	Lợi nhuận gộp	4.496.683.937	13.251.988.441	18.959.000.000	69,90%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	104.080.852	164.264.603	0	
7	Chi phí tài chính	123.919.206	444.676.311	1.080.000.000	41,17%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>120.383.016</i>	<i>440.792.560</i>	<i>1.080.000.000</i>	<i>40,81%</i>
8	Chi phí bán hàng	1.228.472.616	3.448.226.507	6.342.000.000	54,37%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.862.657.321	8.331.544.862	10.019.000.000	83,16%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	385.715.646	1.191.805.364	1.518.000.000	78,51%
11	Thu nhập khác				
12	Chi phí khác	9.000.000	9.000.000		
13	Lợi nhuận khác	(9.000.000)	(9.000.000)		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	376.715.646	1.182.805.364	1.518.000.000	77,92%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	75.343.129	236.561.073	303.600.000	77,92%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	301.372.517	946.244.291	1.214.400.000	77,92%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Thị Bích Thanh



Trần Văn Hạnh



CTY CP TT NGÔI SAO GERU
BAN KIỂM SOÁT

Số: 05/GERU-BKS 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CTY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU QUÝ 3 NĂM 2022

Kính gửi : - Hội đồng Quản trị Công ty

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru; hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru quý 3 năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Quý 3 năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có các hoạt động sau:

- Thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 để miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2022

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý 3 2021	Lũy kế 9 tháng	Năm 2022			So sánh quý 3 (%)	
				Kế hoạch	Quý 3 2022	Lũy kế 9 tháng	TH/KH	2022/2021
I. Sản lượng sản xuất	Quả	206,540	696,735	960,000	289,528	871,851	30.16%	140.18%
- Bóng cao su	"	192,472	607,268	806,000	248,526	747,797	30.83%	129.12%
- Bóng khâu	"	4,400	24,929	48,000	8,143	32,138	16.96%	185.07%
- Bóng dán	"	9,668	64,538	106,000	32,859	91,916	31.00%	339.87%
II. Sản lượng tiêu thụ	Quả	184,690	681,842	960,000	301,941	884,676	31.45%	163.49%
- Nội địa	"	72,924	354,782	480,500	176,481	510,185	36.73%	242.01%
- Xuất khẩu	"	111,766	327,060	479,500	125,460	374,491	26.16%	112.25%
- Túi đựng bóng	cái		888	2,000	492	1,794	24.60%	
- Cao su	Tấn		322.56	300	141.12	241.92	47.04%	
III. Kết quả kinh doanh								
1. Doanh thu		9,880,487	53,845,180	73,102,236	25,744,612	68,403,402	35.22%	260.56%
+ Doanh thu bán hàng	1.000đ	9,965,587	55,559,617	76,699,000	26,500,419	70,917,703	34.55%	265.92%
+ Doanh thu tài chính	"	403	2,415	-	104,080	164,264		25826.30%
- Các khoản giảm trừ doanh thu		(85,503)	(1,716,852)	(3,596,764)	(859,887)	(2,678,565)	23.91%	1005.68%
2. Chi phí	"	10,315,990	53,817,861	71,584,236	25,367,897	67,220,597	35.44%	245.91%
a. Giá vốn hàng bán	"	7,947,405	44,231,778	54,143,236	21,143,848	54,987,149	39.05%	266.05%
b. Chi phí bán hàng	"	661,129	3,035,510	6,342,000	1,228,473	3,448,227	19.37%	185.81%
c. Chi phí QLDN	"	1,467,359	5,756,388	10,019,000	2,862,657	8,331,545	28.57%	195.09%
d. Chi phí tài chính	"	171,998	589,886	1,080,000	123,919	444,676	11.47%	72.05%
e. Chi phí khác	"	68,099	204,299		9,000	9,000		13.22%
3. Lợi nhuận trước thuế	:	(435,503)	27,319	1,518,000	376,715	1,182,805	24.82%	
4. Thuế TNDN 20%	"	(87,101)	5,464	303,600	75,343	236,561	24.82%	
5. Lợi nhuận sau thuế	"	(348,402)	21,855	1,214,400	301,372	946,244	24.82%	

Nhận xét chung:

* Sản lượng sản xuất quý 3/2022 đạt 30,16% kế hoạch năm bằng 140,18% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Trong đó chủ yếu tăng ở sản phẩm bóng cao su và bóng dán, cụ thể: sản lượng Bóng cao su sản xuất quý 3 đạt 30,83% kế hoạch năm và bằng 129,12% cùng kỳ 2021 (do quý 3/2021 Công ty chỉ sản xuất 3T theo quy định của Nhà nước), Bóng dán sản xuất quý 3/2022 đạt 31% kế hoạch năm và bằng 339,87% cùng kỳ 2021 (do quý 3/2021 Công ty sản xuất 3T và quý 3/2022 công ty tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm bóng dán)

Phế phẩm trong quá trình sản xuất đối với bóng cao su như sau:

+ Ruột hủy+ ruột quần chỉ hủy 3.481 cái với tỷ lệ hư là 1,23% chi phí cho sản phẩm hỏng là 20.304.950 đồng

+ Bóng hủy, bóng B là: 2.355 quả , tỷ lệ hủy là 0,95%, chi phí cho sản phẩm hỏng là 71.716.815 đồng

+ Tổng chi phí cho sản phẩm hư, xì ruột và thành phẩm quý 3/2021 là: **83.957.957 đồng.**

Phế phẩm trong quá trình sản xuất bóng dán với tổng chi phí 21.509.093 đồng cụ thể như sau:

+ Trung thai hư, xì : 378 cái với chi phí cho sản phẩm hỏng 10.315.925 đồng

+ Bóng thành phẩm hủy: 98 quả với chi phí cho sản phẩm hỏng 21.509.093 đồng

* Sản lượng tiêu thụ quý 3/2022 đạt 31,45% kế hoạch năm, bằng 163,49% so với cùng kỳ 2021. Trong đó: nội địa bằng 36,73% kế hoạch năm, bằng 242,01% so với cùng kỳ 2021.

Xuất khẩu bằng 26,16% kế hoạch năm, bằng 112,25% so với cùng kỳ 2021.

* Doanh thu quý 3/2022 là: 26,5 tỷ đồng, đạt 34,55% kế hoạch năm bằng 265,92% so với cùng kỳ năm 2021 (do quý 3/2021 tại TP.HCM giãn cách xã hội phòng chống dịch covid-19 do Công ty có các đơn hàng hợp đồng dài hạn từ khách hàng trong nước và tiêu thụ mạnh các sản phẩm bóng dán PU, làm tăng doanh thu so với kế hoạch năm và tăng hơn so với cùng kỳ quý 3.

* Doanh thu hoạt động tài chính của công ty tăng hơn so với cùng kỳ 2021 vì tỉ giá hối đoái tăng.

* Lợi nhuận quý 3/2022 là: 342 triệu đồng bằng 22,57% kế hoạch, các nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

+ Công ty tiêu thụ các sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận cao (bóng dán PU) nên lợi nhuận tăng hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên lợi nhuận quý 3 chưa đạt kế hoạch.

+ Chi phí bán hàng:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 3	Lũy kê	Quý 3	Lũy kê	Quý 3-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Chi phí nhân viên	1,324.201	205.178	857.267	352.503	1,116.126	171.8%	26.6%	130.2%
Vật liệu bao bì, công cụ	2,045.452	118.959	522.721	293.534	803.673	246.8%	14.4%	153.7%
Chi phí quảng cáo, hoa hồng	1,560.000	100.200	276.269	12.500	65.150	12.5%	0.8%	23.6%
Chi phí bằng tiền	612.347	135.727	379.120	184.757	490.345	136.1%	30.2%	129.3%
Chi phí vận chuyển	750.000	101.065	1,000.132	385.178	972.932	381.1%	51.4%	97.3%
Cộng	6,292.000	661.129	3,035.509	1,228.472	3,448.226	185.8%	19.5%	113.6%

Tổng chi phí bán hàng quý 3: 1,228 tỷ đồng, tăng 85,8% cùng kỳ, bằng 19,5% so với kế hoạch năm. Từ các khoản mục chi phí cho thấy các chi phí đều giảm so với kế hoạch.

+ Chi phí quản lý:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 3	Lũy kê	Quý 3	Lũy kê	Quý 3-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Chi phí nhân công	5,643.008	1,059.391	3,769.095	1,668.491	4,981.031	157.50%	29.57%	75.67%
Dụng cụ, đồ dùng	240.000	3.100	201.350	149.963	317.754	4837.52%	62.48%	63.37%
Khấu hao TSCĐ	300.000	73.682	230.888	70.103	210.309	95.14%	23.37%	109.79%
Thuế, phí	675.000	227.459	555.098	174.827	499.847	76.86%	25.90%	111.05%
Chi phí dự phòng	900.000	0.000	0.000	225.000	675.000		25.00%	0.00%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,260.992	103.727	999.957	574.273	1,647.603	553.64%	25.40%	60.69%
Tổng cộng	10,019.000	1,467.359	5,756.388	2,862.657	8,331.544	195.09%	28.57%	69.09%

Tổng chi phí QL trong quý 3: 2,863 tỷ đồng bằng 28,57% kế hoạch năm chủ yếu tăng do biến phí vì doanh thu trong kỳ bằng 34,55% kế hoạch.

+ Chi phí tài chính:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 3	Lũy kê	Quý 3	Lũy kê	Quý 3-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Lãi vay	1,080.000	171.264	585.560	120.383	440.792	70%	11%	75%
Chênh lệch tỷ giá		0.734	4.326	3.536	3.883	482%		90%
Tổng cộng	1,080.000	171.998	589.886	123.919	444.675	72.71%	41.17%	75.38%

Tổng chi phí tài chính quý 3/2022: 123,919 triệu đồng giảm 27,29% so với cùng kỳ 2021. Khoản chi phí lãi vay giảm do số dư nợ vay trong kỳ giảm hơn so với cùng kỳ 2021.

2. Quản lý công nợ, các khoản phải thu

+ Các khoản phải thu ngắn hạn cuối kỳ: 16.378.688.342 đồng. Trong đó:

* Phải thu ngắn hạn khách hàng: 12.231.926.469 đồng.

Phân chia theo tuổi nợ:

Từ 1-6 tháng: 62 khách hàng với công nợ: 6.592.436.748 đồng

Từ > 3 năm 12 khách hàng với công nợ: 5.639.489.722 đồng

Phân chia công nợ theo địa lý:

+ Chi nhánh Hà nội: 20 khách hàng, công nợ: 929.835.788 đồng (1 khách hàng >3 năm công nợ: 3.089.962 đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán.)

+ Xuất khẩu: 4 khách hàng, công nợ 7.981.920.085 đồng (1 khách hàng > 3 năm công nợ 4,892 tỷ đồng, trích trước dự phòng 675 tr đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán).

+ Nội địa tại văn phòng công ty 37 khách hàng, công nợ 2,604 tỷ đồng (2 khách hàng >3 năm công nợ 28,483 triệu đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán)

+ Đã trích lập dự phòng 8 khách hàng – công nợ 715,876 triệu đồng

* Trả trước cho người bán: 763.656.413 đồng (trong đó đã lập dự phòng phải thu 3 khách hàng là: -69.543.700 đồng)

* Phải thu khác: 4.168.525.227 đồng, trong đó:

Tạm ứng cuối kỳ : 374.848.639 đồng

Ký quỹ ký cược: 10.000.000 đồng

Phải thu về bảo hiểm NLD: 83.708.295 đồng

Phải thu khác: 3.727.072.513 đồng (trong đó: Phải thu lương NLD: 2.854.274.145 đồng, phải thu NQL: 191.123.737 đồng, phải thu các khoản nợ: 680.600.866 đồng. Đề nghị Công ty có kế hoạch thu hồi các khoản nợ này của Ông Phương, Ông Huế, Ông Nam)

Về kế hoạch trả nợ năm 2022 Công ty dự kiến thực hiện trả vào đầu năm 2023 khi có quyết toán tiền lương với Tập đoàn .

3. Về hàng tồn kho:

CHUNG LOẠI	GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO		CHÊNH LỆCH	
	30-09-22	01-01-22	%	GIÁ TRỊ
NGUYÊN VẬT LIỆU	5,684,087,555	4,509,382,158	126%	1,174,705,397
CÔNG CỤ DỤNG CỤ	851,875,263	722,786,614	118%	129,088,649
CHI PHÍ DỄ DANG	2,874,833,291	3,525,349,010	82%	(650,515,719)
THÀNH PHẨM	2,003,574,094	3,779,859,435	53%	(1,776,285,341)
HÀNG HÓA	21,792,000	305,664,091	7%	(283,872,091)
HÀNG GỬI BÁN	456,616,061	370,795,339	123%	85,820,722
TỔNG CỘNG	11,892,778,264	13,213,836,647	90%	(1,321,058,383)

Tổng mức tồn kho cuối quý 3/2022 là 11,892 tỷ đồng, giảm 1,321 tỷ đồng cho thấy mức dự trữ hàng tồn kho có xu hướng giảm trong năm 2022.

4. Về tình hình tiền lương, các chế độ cho người lao động:

- Công ty đã thực hiện tiền lương quý 3 năm 2022: Tổng quỹ lương thực hiện: 4,059 tỷ đồng lũy kế 9 tháng 11,838 tỷ đồng đạt 69,99% quỹ lương kế hoạch năm 2022 .trong đó:



- + Lương quản lý : 1,047 tỷ đồng (5 người) đạt 60,0% kế hoạch năm 2022.
- + Lương người lao động: 10,791 tỷ đồng(128 người); đạt 71,12% kế hoạch năm 2022. Lương bình quân: 9,367 triệu đồng/người/tháng.
- + Lương đóng BHXH quý 3/2022: 2,729 tỷ đồng (131 người), lũy kế 7,830 tỷ đồng; Lương bình quân đóng BHXH: 6,664 triệu đồng/người/tháng, tăng hơn so với cùng kỳ do quý 3/2021 TP. HCM giãn cách xã hội số lao động tham gia BHXH là làm việc 3T (không so sánh với cùng kỳ).
- + Chi phí trích trước tiền lương (335): 1,467 tỷ đồng. Trong đó: NQL 20% còn lại của 9 tháng: 316,332 triệu đồng. NLD : 1,151 tỷ đồng.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	9 tháng đầu năm 2022	Kế hoạch	Tỷ lệ %/Kế hoạch
(1)	(2)	(3)		(5)	(6)
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	70.917.703.106	76.699.000.000	92,46%
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	2.678.565.245	3.596.764.000	74,47%
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV		68.239.137.861	73.102.236.000	93,35%
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	54.987.149.420	54.143.236.000	101,59%
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		13.251.988.441	18.959.000.000	69,81%
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	164.264.603	0	
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	444.676.311	1.080.000.000	41,17%
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		440.792.560	1.080.000.000	40,81%
25	8. Chi phí bán hàng	VI.06	3.448.226.507	6.342.000.000	54,76%
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.07	8.331.544.862	10.019.000.000	82,75%
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.191.805.364	1.518.000.000	78,51%
40	13. Lợi nhuận khác		(9.000.000)		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.182.805.364	1.518.000.000	77,92%
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.09	236.561.073	303.600.000	77,92%
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		946.244.291	1.214.400.000	77,92%
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	430	552	77,92%

- Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	9 tháng 2021	01-01-22	30-09-22	%2022/2021	%TH/ĐN(1/1)
Tổng tài sản	40,108	41,722	42,075	104.90%	100.85%
Tài sản ngắn hạn	33,358	34,907	35,956	107.79%	103.01%
Tài sản dài hạn	6,749	6,814	6,118	90.65%	89.79%
Vốn chủ sở hữu	24,322	25,145	25,241	103.78%	100.38%
Nợ ngắn hạn	15,786	16,577	16,835	106.65%	101.56%
Doanh thu thuần và thu nhập khác	53,843	72,290	68,239	126.74%	94.40%
Lợi nhuận sau thuế	27	850	946	3503.70%	111.29%
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	2.11	2.11	2.14	101.07%	101.43%
Hệ số bảo toàn vốn	1	1	1	100.00%	100.00%
Tỷ suất LN/Vốn CSH (ROA)	0.11%	3.38%	3.75%	3376.14%	110.87%
Tỷ suất LN/Tổng tài sản (ROE)	0.07%	2.04%	2.25%	3339.91%	110.36%

Tổng tài sản 30/9/2022 bằng 100,85% so với đầu năm 2022 tăng do:

Tài sản ngắn hạn tăng : 3,01% so với đầu năm tương ứng tăng 1,049 tỷ đồng. Và tài sản dài hạn bằng 89,79% so với đầu năm giảm 696 triệu đồng. Chi tiết cụ thể:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 78,89% so với đầu năm tương ứng tăng 3,151 tỷ đồng.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 7,76% so với đầu năm tương ứng giảm 1,377 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho giảm 4,88% so với đầu năm tương ứng giảm 610 triệu đồng

Tài sản dài hạn giảm: 10,22% so với đầu năm tương ứng giảm 696 triệu đồng. Chi tiết cụ thể:

+ Tài sản cố định giảm 16,10% so với đầu năm tương ứng giảm 620 triệu đồng do trong năm không đầu tư tài sản cố định mới, chỉ khấu hao tài sản đang sử dụng, và sử dụng tài sản cố định hết khấu hao.

+ Tài sản dài hạn khác tăng 1,35% so với đầu năm tương ứng tăng 40 triệu đồng tăng do tăng chi phí trả trước dài hạn

Hệ số bảo toàn vốn của công ty = 1 cho thấy công ty vẫn bảo toàn vốn chủ sở hữu.

Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu đạt 3,75% tăng hơn năm 2022 cho thấy công ty đang thực hiện tốt kế hoạch năm đề ra trong 9 tháng đầu năm.

Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản đạt 2,25% tăng hơn năm 2021 cho thấy công ty thực hiện tốt kế hoạch đề ra trong 9 tháng đầu năm.

III/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT QUÝ 2 NĂM 2022 CỦA HĐQT

1/ Giải pháp thực hiện quý 3/2022 theo báo cáo 159/GS-BC

+ Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện tốt các giải pháp đề ra

+ Bộ phận kinh doanh phía Bắc có sản lượng tiêu thụ và doanh thu tăng hơn quý 2/2022 và tăng hơn so với kế hoạch đã duyệt.

2/ Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022 để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2021-2026 vào ngày 30/9/2022.

3/ Đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Trọng.

IV- KIẾN NGHỊ:

- HĐQT và Ban điều hành tiếp tục thực hiện kết luận của Lãnh đạo Tập đoàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tiếp tục ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh. Áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng năng suất và chất lượng. Đầu tư đổi mới thiết bị, cải tiến công nghệ.

- Duy trì việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, công tác chính sách xã hội, các hoạt động của Đảng và các đoàn thể.

- Có phương án thu hồi công nợ đã quá 3 năm và trích lập dự phòng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục làm việc với Ban bồi thường giải phóng mặt bằng để hoàn tất thủ tục bồi thường mặt bằng đã bàn giao quận Tân Phú.

V- Kế hoạch Quý 4/2022 Ban Kiểm soát:

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý 3/2022 ;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 và cả năm 2022;
- Giám sát công tác lập báo cáo Tài chính năm 2022;
- Kiểm tra giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm;
- Tình hình chấp hành các chế độ chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, thưởng.. quyết toán quỹ tiền lương;
- Đánh giá mức độ phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp hoạt động kiểm tra giám sát theo quy định)
- Họp Ban Kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2022 và đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023.

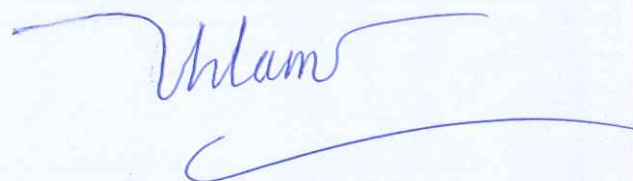
Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát quý 3 năm 2022, kính gửi Hội đồng Quản trị xem xét.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu BKS.



VÕ TRẦN THÚY TÂM

